

Bản án số: 04/2018/DSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2018
“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và bà Nguyễn Thị Thúy Hà

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ
Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 15/01/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải V, sinh năm 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông Tạ Ngọc B, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Đều cư trú: Phố A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2017, đơn xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/12/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, ông Nguyễn Hải V là nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/4/2016 ông Tạ Ngọc B có đến gia đình ông hỏi vay 250.000.000 đồng để mua đồ kinh doanh nhà nghỉ. Do quen thân nhau từ trước nên ông đồng ý cho ông B vay 250.000.000 đồng, ông B có viết giấy biên nhận vay tiền cho ông, lãi suất thỏa thuận miệng, thời hạn vay hết tháng 12/2016 phải trả tiền gốc. Hết thời hạn trên ông B không trả được nợ, hai bên thống nhất chuyển số tiền 50.000.000 đồng của vợ chồng anh S vay của ông B sang cho ông, nên nay còn nợ ông là 200.000.000 đồng tiền gốc. Tính đến nay vợ chồng ông B chưa trả cho ông cả tiền gốc và lãi. Ông yêu cầu vợ chồng ông B phải trả cho ông 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước là 0,75%/tháng tính từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vợ chồng ông thừa nhận ông V khai đúng về khoản vay tiền của ông V từ ban đầu là 250.000.000 đồng, sau hai bên có đối trừ trả nợ thay 50.000.000 đồng

sang cho ông V. Nay vợ chồng ông B nhất trí cùng trả nợ cho ông V 150.000.000 đồng tiền gốc, lãi theo lãi suất bình quân của Ngân hàng Nhà nước là 0,75%/tháng. Ông B thừa nhận ông viết giấy biên nhận vay tiền cho ông V ngày 25/4/2016 nay ông chỉ nhớ là ghi dòng chữ “Tôi đã nhận đủ số tiền trên và không thể chấp gì” ở mục tài sản thế chấp. Nay ông nợ ông V 150.000.000 đồng, ông nhất trí trả nợ cho ông V. Vì kinh tế của gia đình ông gặp khó khăn nên vợ chồng ông xin trả dần số tiền trên trong ba năm và xin miễn lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Tòa án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hải V yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Tạ Ngọc B phải trả cho ông 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Vợ chồng ông B cùng nhất trí trả nợ cho ông V 150.000.000 đồng tiền gốc, lãi. Còn bà H không nhất trí trả nợ cho ông 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông B phải trả cho ông V 150.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Buộc ông B phải trả cho ông V 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi, tính từ ngày 31/12/2016 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Hải V với ông Tạ Ngọc B như hai bên đã thỏa thuận là đúng. Khi vay tiền ông B viết giấy biên nhận cho ông V ngày 25/4/2016 với số tiền là 250.000.000 đồng tiền gốc. Sau ông B không trả được tiền gốc, lãi. Hai bên có đối trừ trả nợ thay nên số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng mới chính xác. Nay vợ chồng ông B nhất trí cùng trả nợ cho ông V 150.000.000 đồng tiền gốc. Ông B nhận số tiền ghi trong giấy biên nhận vay tiền trên là đúng, nên ông còn phải trả cho ông V 50.000.000 đồng tiền gốc, lãi. Vợ chồng ông B xin trả nợ dần số tiền gốc, lãi cho ông V nhưng không đưa ra được phương án nào để hai bên thỏa thuận, nên yêu cầu này không được chấp nhận. Nay cần buộc vợ chồng ông B phải trả cho ông Nguyễn Hải V 150.000.000 đồng tiền gốc, lãi tính từ ngày 31/12/2016 cho đến nay 14 tháng là 15.750.000 đồng. Buộc ông B phải trả cho ông Nguyễn Hải V 50.000.000 đồng tiền gốc và 5.250.000 đồng tiền lãi là có căn cứ và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Ông Nguyễn Hải V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông V tiền tạm ứng án phí.

Ông Tạ Ngọc B, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 290, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Hải V tổng cộng là 165.750.000 đ (Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc ông Tạ Ngọc B phải trả cho ông Nguyễn Hải V tổng cộng là 55.250.000 đ (Năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Hải V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Tạ Ngọc B, bà Nguyễn Thị H không nộp số tiền trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hải V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông V 6.250.000 đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0001909 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Ông Tạ Ngọc B và bà Nguyễn Thị H phải chịu 8.285.000đ (Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Ông Tạ Ngọc B phải chịu 2.762.000 đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (Để thi hành)
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh

